

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Số: 457 /LILAMA10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

Mã chứng khoán: **L10**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Ngọc Tuấn Hùng**

Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3 8649586 Fax: 024 38649581

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Công ty cổ phần Lilama10 xin công bố thông tin về: *Báo cáo thường niên năm 2021 (kèm theo).*

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/4/2022 tại địa chỉ website: [www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn);

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 10.

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Trịnh Ngọc Tuấn Hùng*

## MỤC LỤC

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 NĂM 2021

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>2</b>
1. Thông tin khái quát: .....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....	3
4. Định hướng phát triển: .....	5
5. Các rủi ro: .....	5
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>6</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	6
2. Tổ chức và nhân sự : .....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	8
4. Tình hình tài chính .....	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: .....	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: .....	11
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>13</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	13
2. Tình hình tài chính: .....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: .....	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: .....	14
5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.....	14
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty. ....	14
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> ....	<b>15</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty: .....	15
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty: .....	15
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT: .....	15
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>15</b>
1. Hội đồng quản trị .....	15
2. Ban Kiểm soát.....	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát. ....	22
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>23</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	23



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

**Năm báo cáo: 2021**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Lilama 10**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400101273 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/09/2016.
- Vốn điều lệ: 98.900.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.900.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 02438.649.584
- Số fax: 02438.649.581
- Website: [www.lilama10.com](http://www.lilama10.com)
- Mã cổ phiếu: L10

**\* Quá trình hình thành và phát triển.**

- *Việc thành lập:* Công ty Cổ phần LILAMA 10 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 1 Hà Nội được thành lập tháng 12/1960; Ngày 25/1/1983 chuyển đổi thành Xí nghiệp liên hợp lắp máy 10 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Từ ngày 02/01/1996 đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 10. Từ ngày 01/01/2007 Công ty lắp máy và xây dựng số 10 chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần LILAMA10.

- *Niêm yết:* Ngày 11 tháng 12 năm 2007 Công ty đã nhận được quyết định niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, mã giao dịch L10.

- *Các sự kiện lớn khác trong 2 năm gần đây:* Công ty đã thi công xây lắp các công trình trọng điểm Quốc gia và đưa vào vận hành khai thác các dự án:

+ Từ ngày 23/5/2019 Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP trở thành Công ty liên kết với Công ty Cổ phần LILAMA10 (*lý do: Tổng Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn từ 51% xuống còn 36% tại Công ty*).

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt Dự án Nhà máy luyện đồng Lào Cai đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2- Thanh Hóa đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt Dự án hệ thống thủy lợi Cống Cái Lớn thuộc Dự án HTTL Cái Lớn - Cái Bé đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ



đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng xây lắp đường dây 50KV Dốc Sỏi-Pleiku 2 đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hoàn thành khối lượng lắp đặt dự án Hồ chứa nước Bản Lái – Lạng Sơn đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình công nghiệp, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình;
- + Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;
- + Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại;
- + Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- + Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh.

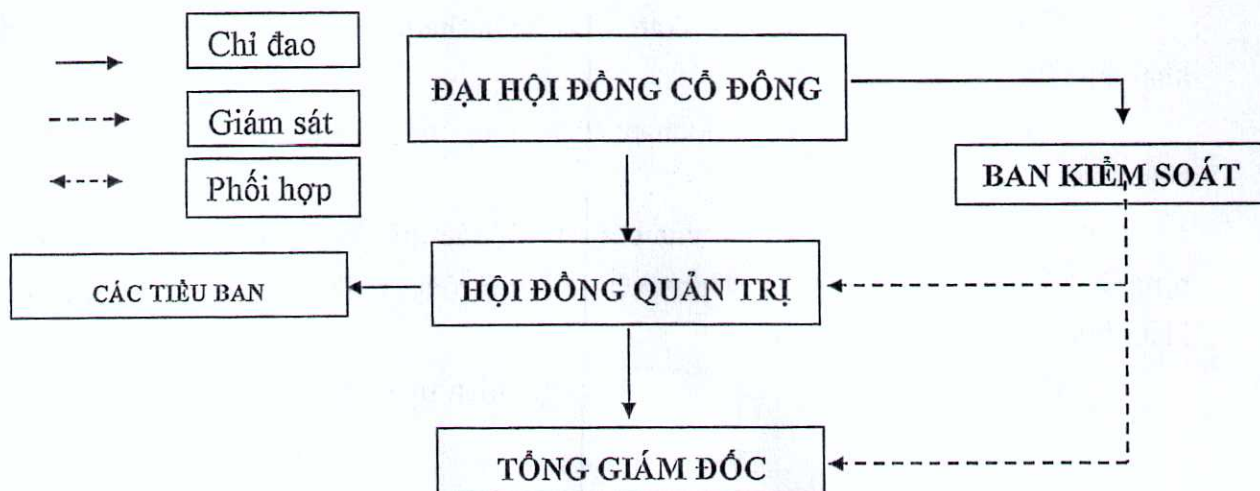
- Địa bàn kinh doanh: Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam và nước ngoài.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động KD chính
- Chi nhánh tại Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	XD các công trình
- Chi nhánh tại Hà Nam	Thành phố Phủ Lý	XD các công trình
- Chi nhánh tại Hải Dương	TP. Hải Dương	Cơ khí chế tạo
- Chi nhánh Sơn La	Thành phố Phủ Lý	XD các công trình
- Chi nhánh Hòa Bình	Thành phố Phủ Lý	XD các công trình
- Chi nhánh tại Gia Lai	Thành phố Pleiku	XD các công trình
- Văn phòng tại Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	XD các công trình

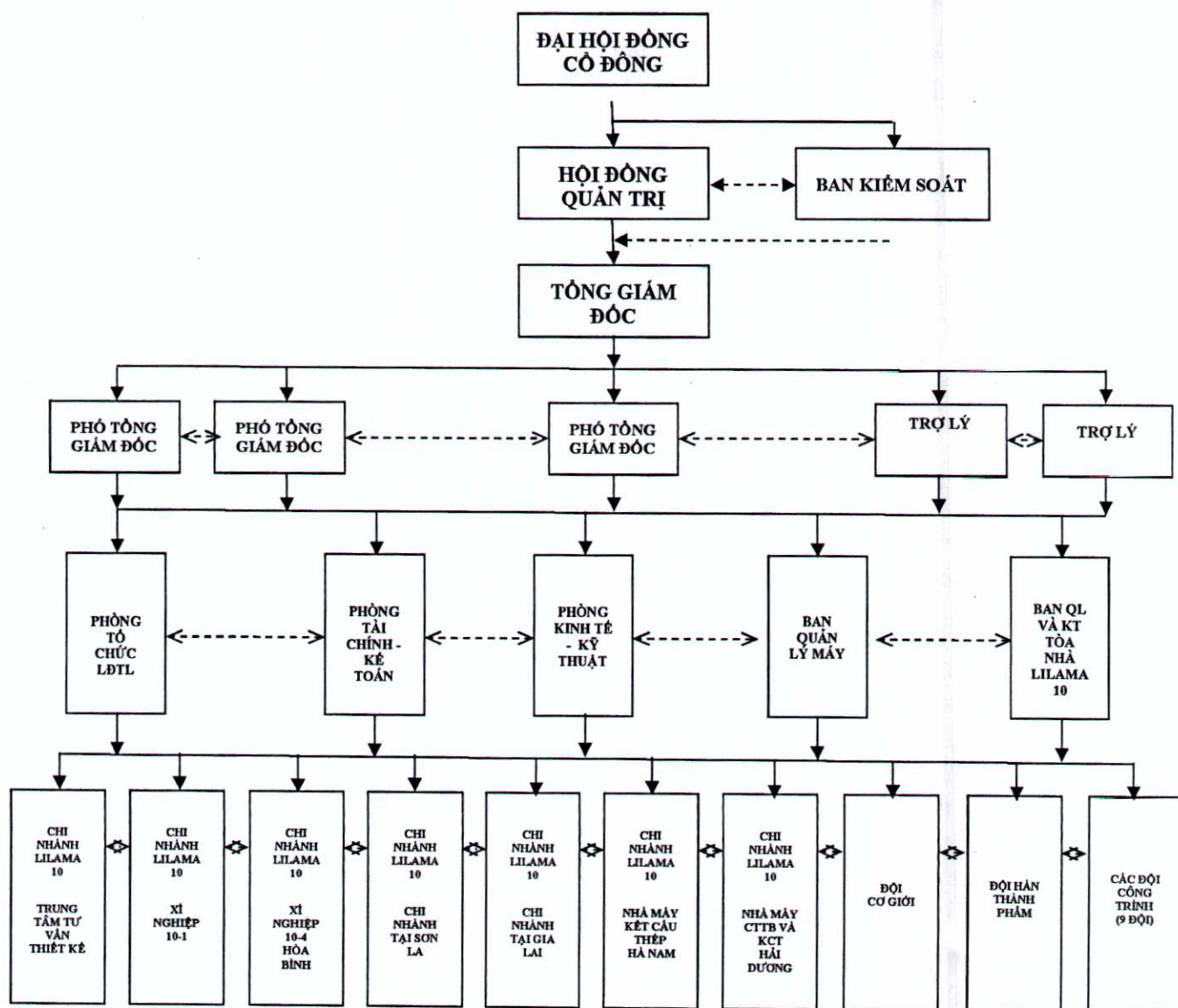
## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát ;
- + Tổng giám đốc điều hành;
- + Các tiểu ban giúp việc HĐQT: *Tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng ....*



- Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



**b. Tình hình hoạt động:**

Hiện nay, Công ty đang thi công xây lắp nhiều công trình trên khắp cả nước gồm:

+ Công trình Lọc dầu Long Sơn: đã cơ bản hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt tại dự án, đang hoàn thiện một số công tác phát sinh.

+ Công trình Sông Cái Nha Trang: Đã hoàn thành công tác chế tạo cơ khí, đang triển khai thực hiện công tác lắp đặt.

+ Công trình Thủy điện Xekaman: Phần công việc chế tạo cơ khí đã hoàn thành, đang triển khai thực hiện công tác lắp đặt.

+ Một số dự án trọng điểm của công ty: Nước thải Yên Xá, Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Kênh nối Đáy – Ninh Cơ, Thủy điện Ialy mở rộng, nhiệt điện Vân Phong ... đang triển khai thực hiện.

- Các dự án lớn khác đang triển khai thực hiện trong năm 2022:



+ Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Nhà máy nước thải Yên Xá, Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Kênh nối Đáy – Ninh Cơ, Thủy điện Ialy mở rộng, nhiệt điện Vân Phong...

+ Triển khai thực hiện Công trình Công Rạch Gâm (Tiền Giang).

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama có trụ sở tại tầng 3 tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Vốn góp của Lilama 10 là: 2.250.000 Cổ phần (4,95% vốn điều lệ); Ngành nghề đầu tư xây dựng, kinh doanh các khu đô thị bao gồm: các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các công trình dân dụng; công nghiệp.

#### 4. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: Nâng cao năng lực SXKD, đưa LILAMA 10 trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực gia công, chế tạo lắp đặt các máy móc, thiết bị công nghiệp trong và ngoài nước; khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong thời gian tới LILAMA 10 sẽ từng bước đa dạng hóa, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng thị trường hoạt động ngoài nước.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu về môi trường làm việc theo đúng quy định của luật môi trường, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng như cộng đồng xã hội. Có chính sách quan tâm đến những gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn trong Công ty, tổ chức nhiều đợt thăm hỏi các cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ủng hộ các quỹ chính sách xã hội, bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện...

#### 5. Các rủi ro:

- Trong lĩnh vực xây lắp:

Thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.

- Rủi ro khác:

Rủi ro bất khả kháng do thiên tai, bão lụt hoả hoạn, dịch bệnh... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.000,0	1.020,0	102,0%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.050,0	1.071,8	102,1%

*So sánh với năm trước:*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.020,0	1.197,2	85,2%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.071,8	1.200,8	89,3%

**Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	19,8	104,2%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,3	30,3	70,0%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,81	1,85	102,2%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	10,5	11,2	106,7%

Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty là 1.071,8 tỷ đồng giảm 10,7% so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19 cùng những khó khăn chung của thị trường, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xây lắp trong và ngoài nước làm cho giá đầu thầu của các hợp đồng ngày một thấp, Chính phủ giảm đầu tư công vào lĩnh vực năng lượng, công nghiệp nặng làm thị trường của ngành bị sụt giảm, cùng với đó, một số công trình lớn mới vào giai đoạn triển khai nên doanh thu còn thấp. Công ty đã tích cực chuyển từ thị trường chính là xây lắp các công trình thủy điện sang các thị trường mới như xây lắp các công trình nhiệt điện, xi măng, hệ thống thủy lợi, mở rộng ra thị trường nước ngoài...

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty là 1.071,8 tỷ đồng đạt 102,1 % kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 19,8 tỷ đồng đạt 104,2% so với kế hoạch. Nộp ngân sách năm 2021 là 30,3 tỷ đồng đạt 70,0% kế hoạch.



2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	<b>Đặng Văn Long</b> <i>Người Đại diện pháp luật</i>	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	5.186.298	52.4%	Đại diện sở hữu 12%
2	<b>Nguyễn Thế Trinh</b>	Phó TGD	0	0%	
3	<b>Võ Đăng Giáp</b>	Phó TGD	0	0%	
4	<b>Nguyễn Việt Xuân</b>	Phó TGD	5.324	0.054%	
5	<b>Nguyễn Đình Tình</b>	Phó TGD	10.461	0.10%	
6	<b>Trịnh Ngọc Tuấn Hùng</b> <i>Người công bố thông tin</i>	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	1.838.459	18.6%	Đại diện sở hữu 8%

- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2021:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Trinh	Phó TGD	0	0%	Nghỉ hưu từ 01/8/2021

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.847 người, trong đó:

- + Nam: 1.752 người
- + Nữ: 95 người
- + Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: 305 người
- + Công nhân kỹ thuật các nghề: 1.542 người.

- Công tác tổ chức sản xuất: Năm 2021 công ty đã chuyển trụ sở các chi nhánh gồm: Chi nhánh Sơn La; Chi nhánh xí nghiệp 10-4 về Phủ lý-Hà Nam; Chi nhánh Trung tâm tư vấn thiết kế 989 đường Giải phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai về Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu-Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm-TP Hà Nội.

- Công tác Tổ chức cán bộ:

- + Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đình Tình.



- + Bổ nhiệm mới 01 Giám đốc Chi nhánh tại Sơn La; 01 Phó Giám đốc Chi Nhánh tại Hải Dương; 01 Phó Giám đốc Chi Nhánh Trung tâm tư vấn thiết kế; 01 phó Ban quản lý máy Công ty.
- + Bổ nhiệm lại 01 Giám đốc Chi Nhánh Xí nghiệp 10-4.
- + Bổ nhiệm lại, giao nhiệm vụ 05 lượt cán bộ khác gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh ; phó phòng/ban Công ty, Chỉ huy trưởng/đội trưởng công trình.
- + Tuyển dụng bổ sung 133 lao động kỹ thuật cho các dự án, công trình.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế của Công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào Miền trung bị bão lụt...

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama có trụ sở tại tầng 3, tòa nhà Rivera park 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội; Vốn góp của Lilama 10 là: 2.250.000 Cổ phần (4,95 % vốn điều lệ); Ngành nghề đầu tư xây dựng, kinh doanh các khu đô thị bao gồm: các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các công trình dân dụng; công nghiệp. Công ty đã có chủ trương thoái vốn từ năm 2009 đến nay nhưng chưa tìm đối tác.



#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	1.041.737.534.678	1.262.122.407.233	21,2%
Doanh thu thuần	1.200.803.822.490	1.071.871.565.147	-10,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.543.749.270	10.502.414.092	-51,3%
Lợi nhuận khác	669.545.409	9.319.387.714	1.291,9%
Lợi nhuận trước thuế	22.213.294.679	19.821.801.806	-10,8%
Lợi nhuận sau thuế	18.078.967.436	14.656.661.817	-18,9%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,453	1,431	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,117	1,012	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,760	0,801	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,175	4,027	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: -Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình	4,636	4,073	



quân	1,153	0,849	
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,015	0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,072	0,058	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,017	0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,018	0,010	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**\* Cổ phần của Công ty: Mã chứng khoán L10**

Tổng số cổ phần : 9.890.000 CP

Cổ phần đang lưu hành : 9.790.000 CP

Cổ phiếu quỹ : 100.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 9.890.000 CP

Số lượng hạn chế chuyển nhượng : 0 CP

**a) Cơ cấu cổ đông: Chốt ngày 04/6/2021**

TT	Cổ đông	Cổ phần nắm giữ đến 04/6/2021	Tỷ lệ (%) nắm giữ đến 04/6/2021
<b>I</b>	<b>Phân theo Cổ đông lớn - Cổ đông nhỏ</b>		
1	Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	3.560.400	36,0%
3	Đặng Văn Long- Thành viên HĐQT-TGD	3.999.498	40,4%
4	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	1.047.259	10,58%
2	Cổ đông còn lại	1.282.843	12,97%
<b>II</b>	<b>Phân theo Cổ đông tổ chức – Cổ đông cá nhân</b>	3.764.332	
1	Cổ đông tổ chức	3.762.365	38,05
2	Cổ đông cá nhân	6.127.635	61,95
<b>III</b>	<b>Phân theo Cổ đông trong nước – Cổ đông nước ngoài</b>		
1	Cổ đông trong nước	9.798.513	99,08%



2	Cổ đông nước ngoài	91.487	0.92%
---	--------------------	--------	-------

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không thay đổi*
- c) Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: *Không giao dịch*
- d) Giao dịch cổ phiếu người nội bộ, cổ đông lớn đã thực hiện trong năm: *Không có*
- e) Các chứng khoán khác: *Không có*

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

### 6.1 Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty:

Ban lãnh đạo của Công ty luôn nhận định rõ bên cạnh tạo giá trị thiết thực cho xã hội, việc phát triển bền vững còn nâng khả năng cạnh tranh của đơn vị trong thời kỳ hội nhập. Mục tiêu là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu ...

Bên cạnh đó, khi lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ, Công ty cũng đánh giá một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của đơn vị, trong đó có các thông tin liên quan đến môi trường, ví dụ:

- Các số liệu về điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế xã hội của địa phương nơi thực hiện dự án;
- Xác định các nguồn gây ô nhiễm của dự án như: khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn;
- Xác định các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án bằng các phương pháp thống kê, phân tích, thu thập, đánh giá nhanh;
- Đánh giá mức độ tác động, ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm kể trên đến các yếu tố tài nguyên, môi trường, xã hội, con người xung quanh khu vực thực hiện dự án;
- Xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, phương án quản lý môi trường quá trình hoạt động và dự phòng sự cố môi trường...

### 6.2 Thông tin về quản lý nguồn nguyên liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:
- b) - Sắt thép : 10,200 tấn
- Sơn các loại : 183,600 lít
- Dây điện : 5843 m
- Ống cấp thoát nước: 830 m
- c) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế: Các nguyên vật liệu đơn vị sử dụng trong năm không tái chế.



### **6.3 Thông tin về tiêu thụ năng lượng:**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Điện, xăng dầu
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 15%
- c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Đơn vị trong năm có các biện pháp để tiết kiệm sử dụng năng lượng như: Định kỳ duy tu bảo dưỡng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt của thiết bị, thực hiện đúng định mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng của thiết bị; Lắp đặt thiết bị định vị GPS, tuyên truyền ý thức tiết kiệm đến từng người lao động, thay đèn Compact bằng đèn Led.

### **6.4 Thông tin về tiêu thụ nước:**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
  - Nguồn cấp nước gồm: Nước sạch, nước ngầm và nước mặt qua xử lý. Trong đó nước sạch là nguồn chủ yếu
  - Lượng nước sử dụng: 184.000 m<sup>3</sup>
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng: Không

### **6.5 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong năm đơn vị không vi phạm và không bị xử phạt về ảnh hưởng đến môi trường.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.

### **6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 1.847 người; lương trung bình 11,2 triệu đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho người Lao động thi công tại công trình, thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên tại văn phòng và công trường, tổ chức các hoạt động thể thao giao lưu trong các công trình tại công ty
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: Năm 2021 tuyển dụng hơn 133 lao động bổ sung cho các đơn vị và đào tạo, huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành cho 100% lao động làm việc tại các công trường.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Trong quá trình thi công công trình và sản xuất công nghiệp, đơn vị thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương và cư dân để quá trình sản xuất thi công được thuận lợi. Đơn vị thực hiện hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động của địa phương.

### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của**



UBCKNN: Đơn vị không tham gia.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 1.020,0 tỷ đồng đạt 102,0 % kế hoạch
- Tổng doanh thu : 1.071,8 tỷ đồng đạt 102,1% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 19,8 tỷ đồng đạt 104,2% kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước : 30,3 tỷ đồng đạt 70,0% kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu : 1,85% đạt 102,2% kế hoạch
- Thu nhập bình quân người/ tháng: 11,2 triệu đồng/người/tháng đạt 106,7 % kế hoạch

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/ giảm 2021/2020(%)
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.197,2	1.020,0	85,2%
2	Doanh thu( tỷ đồng)	1.200,8	1.071,8	89,3%

\* Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Ban hành và cập nhật sửa đổi, bổ sung thường xuyên các qui chế quản lý Doanh nghiệp;
- Việc tổ chức thi công các công trình trọng điểm đã đi vào chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng, như CT Hệ thống thủy lợi Cái Lớn, Lọc dầu Long Sơn, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Luyện đồng Lào Cai, Đập Dâng Sông Trà Khúc....
- Làm tốt công tác mở rộng thị trường, duy trì quan hệ với các bạn hàng truyền thống; ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn tương đối nhanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện tốt công tác củng cố và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- Đầu tư chiều sâu năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công; khai thác hiệu quả các dự án đầu tư.
- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy Cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Vận hành và khai thác tối đa công suất tòa nhà LILAMA10.
- Đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Dự án thủy



diện Xekaman, Dự án Nhà máy xử lý rác thải Yên Xá ...

## 2. Tình hình tài chính:

a) **Tình hình tài sản:** Trong năm 2021 Công ty chú trọng việc sử dụng có hiệu quả tài sản của Công ty, tỷ lệ nợ phải thu xấu chiếm tỷ lệ không đáng kể nên không ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

b) **Tình hình nợ phải trả:** Không có nợ phải trả xấu, không xảy ra biến động lớn về các khoản nợ .

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm đơn vị có thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý chi phí sản xuất đối với tất cả các lĩnh vực với mục tiêu tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, cụ thể:

- Hoàn thiện các qui chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật ...
- Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý.
- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm được quán triệt và chỉ đạo quyết liệt.
- Giao khoán, giảm chi phí, tiết kiệm trong SXKD.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở các dự báo phát triển, triển vọng môi trường kinh tế Việt Nam và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, công ty định hướng kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững. Trong giai đoạn 2020 - 2025, công ty tập trung hoạt động trong các lĩnh vực chính là chế tạo cơ khí, chế tạo, thi công xây lắp và khai thác tòa nhà Lilama10, đầu tư xây dựng tòa nhà Lilama 10- giai đoạn II, trong đó xây lắp là ngành nghề truyền thống. Tùy theo tình hình từng thời điểm cụ thể để điều chỉnh tỷ trọng các ngành nghề sản xuất kinh doanh cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu nhất.

## 5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *Không*

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

### a) **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Công ty cổ phần Lilama10 luôn cam kết hoạt động theo phương châm có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Trong các năm qua, Công ty đã duy trì một triết lý cơ bản tập trung vào các giá trị cốt lõi của công ty. Các giá trị cốt lõi này cũng ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của đơn vị là tạo ra một sự khác biệt mang tính tích cực trong các hoạt động của công ty, bao gồm đánh giá các tác động đến môi trường đồng thời có các biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Lilama10 đang thực thi bổn phận của mình để trở thành một công ty có trách nhiệm trong nỗ lực chung của thế giới để bảo vệ môi trường. Trong năm qua đơn vị thực hiện quản lý tiêu thụ



nguồn lực trong quá trình sản xuất (tiêu thụ nước, năng lượng) trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất thi công không gây ảnh hưởng đến môi trường.

b) **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách với người lao động như: Đảm bảo việc làm, tiền lương, các chế độ khác như: bảo hiểm, xã hội...

c) **Đánh giá liên quan trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty xử lý tốt mối quan hệ với cộng đồng địa phương, được sự đồng thuận và ủng hộ của địa phương, cư dân trong quá trình sản xuất thi công.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Cụ thể như sau:

+ Giá trị sản lượng: 1.020,0/1.000 tỷ đồng đạt 102,0 % kế hoạch.

+ Doanh thu: 1.071,8/1.050 tỷ đồng đạt 102,1% kế hoạch.

- Khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư

- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Không có phản nản của cổ đông về mọi mặt hoạt động quản lý Công ty.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

- HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất năng động, sắc bén, có trình độ, năng lực, nhiệt huyết luôn bám sát các định hướng của HĐQT để chỉ đạo kịp thời, sát với tình hình thực tế trong mọi hoạt động của Công ty. Thường xuyên cập nhật những diễn biến của thị trường, triển khai các giải pháp phù hợp với môi trường kinh tế từng giai đoạn. Mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty; triển khai thực hiện đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 và của HĐQT.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

- Rà soát, hoàn thiện các qui chế quản lý Doanh nghiệp phù hợp với quy định mới điều chỉnh;

- Tăng cường và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tại Công ty và các công trường.

- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm; mở rộng thị trường ra ngoài nước

#### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

##### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại	Số cổ	Tỷ lệ sở	Ghi chú
-----	--------	-------------	-------	----------	---------



		<b>công ty (nếu có)/Quan hệ</b>	<b>phiếu sở hữu cuối kỳ</b>	<b>hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL</b>	
1	<b>Nguyễn Đức Tuấn</b>	CT HĐQT	1.628.017	16.46%	<i>Đại diện sở hữu 16%</i>
2	<b>Đặng Văn Long</b> <i>Người Đại diện pháp luật</i>	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	5.186.298	52.4%	<i>Đại diện sở hữu 12%</i>
3	<b>Trịnh Ngọc Tuấn Hùng</b> <i>Người công bố thông tin</i>	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	1.838.459	18.6%	<i>Đại diện sở hữu 8%</i>
4	<b>Trương Thế Vinh</b>	Thành viên HĐQT/ Trưởng phòng TCLĐ	0	0 %	
5	<b>Phạm Khắc Tuyên</b>	Thành viên HĐQT	5.742	0.058%	

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

+ Tiểu ban nhân sự:

Ông Trương Thế Vinh - TVHĐQT - Trưởng Ban

Ông Nguyễn Đình Tinh - Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Đăng - Phó phòng Tổ chức

+ Tiểu ban Lương thưởng

Ông Phạm Khắc Tuyên - TVHĐQT - Trưởng Ban

Ông Võ Đăng Giáp - Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Hà - Phó phòng Tổ chức

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 27 buổi họp (trong đó có 05 buổi họp tập trung) nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua, đồng thời, đẩy mạnh yêu cầu công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

Kết quả các cuộc họp đều đảm bảo số thành viên dự họp (5/5 thành viên) và 100% nhất



trí thông qua. Cụ thể các nghị quyết, quyết định đã ban hành:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/Lilama10/HĐQT	16/01	NQ HĐQT nhận xét, đánh giá tập thể và cá nhân ĐDV năm 2020.	100%
2	1.2/Lilama10/HĐQT	19/2	NQ phê duyệt giá trị các món vay, bảo lãnh, LC phát hành theo món tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Thăng Long	100%
3	02/Lilama10/HĐQT	26/2	NQ HĐQT về việc chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2021 và các vấn đề khác	100%
4	03/Lilama10/HĐQT	26/2	QĐ thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
5	04/Lilama10/HĐQT	26/2	QĐ thành lập Ban chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
6	05/Lilama10/HĐQT	02/3	Nghị quyết phê duyệt giá trị các món vay, bảo lãnh, LC phát hành theo món tại Ngân hàng MB- CN Hà nội.	100%
7	06/Lilama10/HĐQT	01/4	Nghị quyết HĐQT thông qua tình hình thực hiện SXKD quý I/ 2021 và KH SXKD quý II/2021	100%
8	07/Lilama10/HĐQT	01/4	Nghị quyết HĐQT thông qua chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
9	08/Lilama10/HĐQT	5/4	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
10	09/Lilama10/HĐQT	5/4	QĐ thành lập Ban khánh tiết ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
11	10/Lilama10/HĐQT	6/4	NQ phê duyệt cho phép tiêu hủy tài liệu kế toán hết thời hạn lưu trữ.	100%
12	11/Lilama10/HĐQT	17/4	NQ thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama.	100%
13	12/Lilama10/HĐQT	24/4	NQ HĐQT về việc ký hợp đồng dự án thủy điện Ylay	100%
14	13/Lilama10/HĐQT	7/5	NQ HĐQT v/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Tình	100%
15	14/Lilama10/HĐQT	7/5	QĐ HĐQT v/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Tình	100%
16	15/Lilama10/HĐQT	18/5	NQ HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2020	100%
17	16/Lilama10/HĐQT	8/6	NQ HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.	100%
18	17/Lilama10/HĐQT	8/6	NQ HĐQT về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ từ thiện của Công ty Cổ phần Lilama 10.	100%
19	18/Lilama10/HĐQT	8/6	QĐ của HĐQT về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ từ thiện của Công ty Cổ phần Lilama 10.	100%



STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	18.1/Lilama10/HĐQT	6/7	NQ phê duyệt chủ trương đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công.	100%
21	18.2/Lilama10/HĐQT	15.7	NQ phê duyệt phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm 01 máy lốc tôn 4 trục.	100%
22	19/Lilama10/HĐQT	22/7	NQ HĐQT Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Máy cắt Plasma/ Hơi điều khiển số Boda – truecut 4500S.	100%
23	20/Lilama10/HĐQT	29/7	NQ Miễn nhiệm PTGD Công ty đối với ông Nguyễn Thế Trinh.	100%
24	21/Lilama10/HĐQT	29/7	QĐ Miễn nhiệm PTGD Công ty đối với ông Nguyễn Thế Trinh.	100%
25	22/Lilama10/HĐQT	12/8	NQ HĐQT quý II/2021 về việc thông qua kết quả SXKD quý II, lũy kế 6 tháng đầu năm về KHSXKD quý III/2021.	100%
26	24/Lilama10/HĐQT	28/8	NQ phê duyệt phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng No & PTNT- Chi nhánh Láng Hạ	100%
27	25/Lilama10/HĐQT	17/9	NQ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 01 máy lốc tôn 4 trục	100%
28	25/Lilama10/HĐQT	25/10	NQ HỌP HĐQT quý III/2021: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư 09 tháng đầu năm và ước TH cả năm 2021.</li> <li>- Thông qua việc tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA; Phương án đầu tư giai đoạn II tòa nhà Lilama 10; Tìm kiếm thành viên HĐQT độc lập; Bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Lilama10 - Xi nghiệp Lắp máy và xây dựng 10-4 tỉnh Hòa Bình đối với ông Ngô Văn Thiêm.</li> </ul>	100%
29	28/Lilama10/HĐQT	26/11	NQ HĐQT Phê duyệt tạm thời KH SXKD năm 2022	100%
30	29/Lilama10/HĐQT	29/11	NQ Phê duyệt đơn vị kiểm toán nội bộ 2022	100%
31	30/Lilama10/HĐQT	27/12	NQ V/v Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
32	31/Lilama10/HĐQT	27/12	QĐ V/v Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
33	32/Lilama10/HĐQT	28/12	NQ V/v Ban hành quy trình Kiểm toán nội bộ	100%
34	33/Lilama10/HĐQT	28/12	QĐ V/v Ban hành quy trình Kiểm toán nội bộ	100%
35	34/Lilama10/HĐQT	28/12	NQ V/v Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ cho năm tài chính 2021	100%
36	35/Lilama10/HĐQT	28/12	NQ V/v Bổ nhiệm lại GĐCN Hải Dương đối với ông Lê	100%



STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	HĐQT		Kim Hải	
37	37/Lilama10/HĐQT	31/12	NQ V/v Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng với Ban Quản lý dự án Điện 1, Tập đoàn điện lực Việt Nam gói thầu: 6TB-HB dự án Thủy điện Hòa Bình	100%

Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên 2020; Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo qui định.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 24/4/2021.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỉ lệ 10%/cổ phiếu vào ngày 25/6/2021;
- Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Trong năm, HĐQT đã Phê duyệt và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo nội bộ năm 2021 của Công ty Cổ phần Lilama 10.
- *Tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2021:*
  - + Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán.
  - + Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán.
- Việc thoái vốn LILAMA10 tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA: Đang tiếp tục triển khai.
- Triển khai đầu tư giai đoạn II Tòa nhà LILAMA10.

Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, quy chế, quy định, giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

Nghị quyết của HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.



**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

**\* Tiểu ban lương thưởng:**

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác an toàn lao động, tham mưu xây dựng các quy chế lương thưởng đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nhằm nâng cao năng suất lao động, phát triển và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

**\* Tiểu ban nhân sự:**

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tổ chức LĐTL, hành chính, đào tạo và xây dựng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các quy chế, quy định, chính sách đối với người lao động.

Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch nhân lực phù hợp sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, chính sách, chế độ và các quy chế nội bộ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo về quản trị công ty:**

- Công ty đã cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty : Quản trị nhân sự, quản trị tài chính; Quản trị rủi ro; tái cấu trúc doanh nghiệp do các chuyên gia của tập đoàn GE; Công ty Ernst & Young và của trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh giảng và các khóa đào tạo nâng cao năng lực và quản trị rủi ro do Tổng công ty Lắp máy Việt Nam tổ chức.

- Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng cũng được tham dự nhiều lớp tập huấn ngắn ngày về quản trị Công ty; Quản trị rủi ro và một số chương trình tập huấn, hội thảo do các cơ quan ban ngành tổ chức.

**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo:**

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	
2	Đặng Văn Long	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng <i>Người công bố thông tin</i>	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	



4	<b>Trương Thế Vinh</b>	Thành viên HĐQT/ Trưởng phòng TCLĐ	
5	<b>Phạm Khắc Tuyên</b>	Thành viên HĐQT/ Phó Trưởng phòng KTKT	

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	<b>Nguyễn Hoàng Hà</b>	Trưởng BKS	0	0	
2	<b>Đặng Hào Quang</b>	Thành viên BKS	0	0	
3	<b>Nguyễn Thị Thu Phương</b>	Thành viên BKS	0	0	

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động giám sát thường xuyên, liên tục đã được Ban Kiểm soát thực hiện theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

*Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:*

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 24/04/2021;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Tổ chức 03 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2021 của Công ty;
- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2021;



- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;
- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty trên cơ sở Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, với kết quả quản lý, điều hành công ty đạt được năm 2021, Tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 như sau:

#### \* Tiền lương:

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2021 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2021.

.Chi tiết:

TT	Họ tên	Chức vụ	Dự toán tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	QT tiền lương đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả tiền lương hàng tháng (đồng)	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	421,200,000	452,480,000	373,224,000	79,256,000
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGD	312,000,000	342,126,000	283,551,000	58,575,000
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KTT	252,000,000	280,358,000	238,376,000	41,982,000
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	252,000,000	247,238,750	201,791,000	45,447,750
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	276,000,000	264,310,000	217,332,000	46,978,000
6	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	276,000,000	125,746,250	101,397,000	24,349,250
7	Nguyễn viết Xuân	PTGD	276,000,000	304,840,000	255,904,000	48,936,000
8	Nguyễn Đình Tinh	PTGD	276,000,000	304,358,000	258,670,000	45,688,000
	<b>Cộng:</b>		<b>2,341,200,000</b>	<b>2,321,457,000</b>	<b>1,930,245,000</b>	<b>391,212,000</b>



\* Thù lao: Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2021 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tổng thù lao năm 2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tổng thù lao chi trả trong năm 2021 (gồm 20% thanh quyết toán thù lao năm 2020)	Trong đó:		Quỹ thù lao phê duyệt năm 2021	Còn lại để nghị Thanh toán
					Quyết toán 20% tiền thù lao còn lại năm 2020	Thù lao đã chi trả của năm 2021		
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	84.240.000	16.848.000	67.392.000	84.240.000	16.848.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	16.848.000	67.392.000	84.240.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	84.240.000	16.848.000	67.392.000	84.240.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	16.848.000	67.392.000	84.240.000	16.848.000
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	10.080.000	40.320.000	50.400.000	10.080.000
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	10.080.000	40.320.000	50.400.000	10.080.000
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	50.400.000	10.080.000	40.320.000	50.400.000	10.080.000
	<b>Cộng:</b>			<b>488.160.000</b>	<b>97.632.000</b>	<b>390.528.000</b>	<b>488.160.000</b>	<b>97.632.000</b>

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được cung cấp trên trang web của Công ty tại địa chỉ [www.lilama10.com](http://www.lilama10.com) và [www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Hà Nội, ngày 12 Tháng 4 Năm 2022

Người đại diện theo pháp luật của công ty ✓



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đặng Văn Long*